

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN T
THÀNH PHỐ H

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/2022/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2022/TLST-DS “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” ngày 24 tháng 5 năm 2022. Ngày 20.6.2022, bà Nguyễn Hoàng G có văn bản đồng ý với Biên bản hoà giải thành.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, đương sự vắng mặt có văn bản đồng ý với kết quả hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: Số X đường B, phường L, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch hội đồng quản trị;

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị N- Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ

Nhận uỷ quyền lại: bà Nguyễn Thị Thu T; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ
Ngân hàng TMCP K

1.2. Bị đơn:

1.2.1. Bà Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1984; chứng minh nhân dân số: 00118400XXXX do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 13/07/2015; Địa chỉ: Số X, ngõ X đường N, phường T, quận T, thành phố H.

1.2.2. Ông Hoàng Mạnh H, sinh năm 1982; chứng minh nhân dân số: 00108200XXXX do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 23/10/2014. Địa chỉ: X phường T, quận H, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải thanh toán: Bà Nguyễn Hoàng G và ông Hoàng Mạnh H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm tính đến ngày 14/6/2022 là: 1.447.167.156 đồng trong đó bao gồm: nợ gốc: 1.229.439.043 đồng; nợ lãi: 217.728.113 đồng. Kể từ ngày 15/6/2022, bà Nguyễn Hoàng G và ông Hoàng Mạnh H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số TTC201960344285/HDTD; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số TTC201960344285/01; Đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số GPG201969291335/HDTD cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Bà Nguyễn Hoàng G có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ thẻ tín dụng tạm tính đến kỳ sao kê ngày 26/5/2022 là: 77.844.057 đồng và các khoản nợ lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 10/4/2019 kể từ ngày 27/5/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Hoàng G và ông Hoàng Mạnh H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP K có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP K, tài sản bảo đảm là: Căn hộ số X, tầng X Tòa nhà X (S2.18) tại địa chỉ: Ô đất X-CTX, Tòa X (S2.18) Dự án Khu đô thị G - V, xã Đ, huyện G, thành phố H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 636157, số vào sổ cấp GCN: CS 43738 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 06/7/2021 cho bà Nguyễn Hoàng G và ông Hoàng Mạnh H.

2.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Nguyễn Hoàng G và ông Hoàng Mạnh H đối với Ngân hàng TMCP K. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ bà Nguyễn Hoàng G và ông Hoàng Mạnh H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP K.

2.5. Về án phí: Ông Hoàng Mạnh H và bà Nguyễn Hoàng G phải chịu 27.707.507 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Hoàng G phải chịu 1.946.101 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP K số tiền 31.262.500 đồng (ba mươi một triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0007729 ngày 24.5.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T.

2.6. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phương Thảo